

Số: 365 /BC-UBND

Hưng Yên, ngày 30 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội
năm 2017 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2018**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

**Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2017**

Năm 2017, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chưa được cải thiện nhiều, năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, chăn nuôi có nhiều biến động, giá thịt lợn giảm mạnh, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chung của toàn tỉnh. Trong bối cảnh đó, ngay từ đầu năm, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, toàn diện những nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, các thành phần kinh tế và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2017 đạt được kết quả khá toàn diện.

I. CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

Tổng sản phẩm (GRDP) tăng 8,45% (KH tăng 8%, thực hiện năm 2016 tăng 8,08%). Giá trị sản xuất: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,78% (KH tăng 2,6%); thương mại và dịch vụ tăng 8,72% (KH tăng 9,5%); chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,51% (KH tăng 9%). Tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP/người) đạt 49,3 triệu đồng (KH 48 triệu đồng); cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp, thủy sản 10,93% - công nghiệp, xây dựng 51,01% - thương mại, dịch vụ 38,06% (KH: 12,20% - 50% - 37,80%; năm 2016 tương ứng: 12,84% - 51,16% - 36,00%); kim ngạch xuất khẩu ước 3.680 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, tăng 15,05% so với năm 2016. Tổng thu ngân sách ước 11.000 tỷ đồng, đạt 103,28% dự toán, tăng 16,09%, trong đó: Thu nội địa 8.000 tỷ đồng, đạt 101,91% dự toán, tăng 19,33%; thu thuế xuất, nhập khẩu 3.000 tỷ đồng, đạt 107,14% dự toán, tăng 8,26%. Tổng chi ngân sách ước 8.265,2 tỷ đồng, đạt 108,5% dự toán.

Dự kiến năm 2017, huyện Mỹ Hào đạt chuẩn huyện nông thôn mới và có thêm 25 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân đạt 17,7 tiêu chí/xã; tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 93% (năm 2016 đạt 92,2%), trong đó tỷ lệ người dân nông thôn được cấp nước sạch 68,2% (KH 64,9%); tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch 70,2%; tỷ lệ đô thị hóa đạt 26,18% (năm 2016 đạt 25,24%). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,9% (KH tăng dưới 1%); tỷ lệ hộ nghèo còn 3,50% (KH 3,5%); tỷ lệ lao động qua đào tạo 58% (KH 57%), tạo

thêm việc làm mới 2,24 vạn lao động (KH 2,2 vạn lao động); tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 92% (KH 92%); tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 83,0% (KH 80,4%); tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 24,43% (năm 2016 đạt 22,45%); tỷ lệ làng, khu phố văn hoá 87% (KH 87%), tỷ lệ gia đình văn hoá 90% (KH 90%).

II. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Sản xuất nông nghiệp gặp một số khó khăn, giá trị sản xuất ước 11.767 tỷ đồng, tăng 1,78% so với năm 2016, trong đó nông nghiệp tăng 1,27%, thủy sản tăng 6,98%. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 97.843 ha; diện tích trồng lúa 70.372 ha, giảm 5,11% so với năm 2016 (giảm 3.789 ha) do chuyển đổi từ trồng lúa hiệu quả thấp sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao; lúa chất lượng cao chiếm 63,77% diện tích gieo cấy; năng suất lúa bình quân 59,48 tạ/ha, sản lượng 418.585 tấn, đạt 91,8% kế hoạch, giảm 8,48% so với năm 2016; sản lượng chuối đạt 45.763 tấn, tăng 21,9%; cam và cây có múi khác 44.749 tấn, tăng 18,59%, nhãn đạt 30.726 tấn, giảm 15%. Trong năm đã tổ chức thực hiện 48 cánh đồng sản xuất tập trung quy mô lớn với tổng diện tích 1.032 ha. Giá trị thu được trên một ha canh tác đạt 173 triệu đồng, tăng 10,5 triệu đồng so với năm 2016.

Tình hình chăn nuôi lợn có nhiều biến động do ảnh hưởng của giá giảm mạnh, dẫn tới người chăn nuôi có xu hướng giảm đàn. Đến nay, tổng đàn lợn ước khoảng 575 nghìn con, giảm 5,81% so với năm 2016; đàn trâu ước 2.708 con, tăng 2,19%, đàn bò ước 35 nghìn con, giảm 0,96%; đàn gia cầm phát triển tốt, ước khoảng 8,3 triệu con, tăng 3,49%; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước 142 nghìn tấn, tăng 1,78%; trong đó thịt lợn đạt 112 nghìn tấn, tăng 0,61%. Triển khai hiệu quả các đề án, dự án phát triển giống vật nuôi chất lượng cao, an toàn sinh học, góp phần duy trì chất lượng và cơ cấu con giống; tỷ lệ đàn bò lai 3 máu đạt 38%, tỷ lệ nạc hóa đàn lợn đạt trên 80%, tỷ lệ đàn gà lông màu gần 90% (trong đó tỷ lệ gà Đông Tảo, Đông Tảo lai 20%). Công tác phòng, chống bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được triển khai thường xuyên, đồng bộ và kịp thời. Công tác kiểm soát chất lượng con giống, thức ăn chăn nuôi, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y được tăng cường. Nuôi trồng thủy sản phát triển ổn định; diện tích nuôi trồng ước 5.635 ha, tăng 95 ha so với năm 2016; sản lượng ước đạt 39.348 tấn, tăng 6,61%, giá trị sản xuất đạt 1.126 tỷ đồng, tăng 6,98%.

Công tác thủy lợi được triển khai đồng bộ, hạ tầng thủy lợi được quan tâm đầu tư. Trong năm, khởi công xây dựng 02 công trình cải tạo, nâng cấp tuyến kênh và nâng cấp cầu, cống; 07 công trình cải tạo, nâng cấp và xây mới trạm bơm. Công tác quản lý đề điều và phòng chống lụt bão được thực hiện nghiêm túc, sẵn sàng triển khai ứng cứu khi bão, lũ xảy ra. Tiếp tục duy trì “tuyến đề kiêu mẫu” trên địa bàn huyện Kim Động và thành phố Hưng Yên; tích cực triển khai các dự án xử lý khẩn cấp sự cố lún, nút đê tả sông Hồng; xử lý sự cố các cung sạt lở kè Phú Hùng Cường và kè Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, dự

án đầu tư xây dựng nâng cấp đê tả sông Luộc kéo dài (đoạn từ km 120+600 đê tả sông Hồng đến km 20+700 đê tả sông Luộc).

Tích cực triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Năm 2017, huy động trên 2.145 tỷ đồng đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn, trong đó người dân đóng góp 733,7 tỷ đồng, góp 3.140 ngày công và hiến 5.261 m² đất làm đường giao thông và xây dựng các công trình công cộng, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đóng góp 211,7 tỷ đồng, ngân sách nhà nước đầu tư 187 tỷ đồng, góp phần làm được gần 30 km đường giao thông nông thôn, cải tạo, sửa chữa, xây mới các trạm y tế xã, trường lớp học và truyền thanh không dây. Dự kiến năm 2017, huyện Mỹ Hào đạt chuẩn huyện nông thôn mới và có thêm 25 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 85 xã; đạt 85,62%; bình quân toàn tỉnh đạt 17,7 tiêu chí/xã, tăng 1,3 tiêu chí so với năm 2016; không có xã dưới 11 tiêu chí. Diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, cơ sở hạ tầng thiết yếu được nâng cấp, hệ thống chính trị cơ sở tiếp tục được củng cố, thu nhập và điều kiện sống của người dân được cải thiện và nâng cao.

2. Sản xuất công nghiệp, xây dựng

Sản xuất công nghiệp, xây dựng tuy còn nhiều khó khăn, song vẫn tăng trưởng khá; giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng ước 116.564 tỷ đồng, đạt 105,98% kế hoạch, tăng 9,62% so với năm 2016. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 9,51% (KH 9%), trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 3,43%, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,50%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 11,91%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý, xử lý nước thải, rác thải tăng 9,63%. Một số sản phẩm tăng trưởng khá như: Thép cán các loại tăng 11,56%, tủ lạnh, tủ đá các loại tăng 22,15%, sản phẩm bằng plastic các loại tăng 12,72%, sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 10,63%.

Công tác phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật đạt nhiều kết quả tích cực. Khu vực đô thị Mỹ Hào được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV; xây dựng chương trình phát triển đô thị các huyện Văn Giang, Văn Lâm, Khoái Châu, Yên Mỹ. Phê duyệt, triển khai quy hoạch 16 dự án nhà ở phát triển đô thị (tổng diện tích 289,9 ha), quy hoạch tổng thể mặt bằng 23 dự án nhà ở nông thôn (tổng diện tích 41,12 ha). Đẩy mạnh quy hoạch các khu công, cụm công nghiệp, các dự án sản xuất; tích cực triển khai lập quy hoạch khu đô thị, công nghiệp cạnh đường nối giữa 2 đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình (diện tích khoảng 3.000 ha). Công tác quản lý xây dựng được quan tâm, thời gian cấp giấy phép xây dựng được rút ngắn trung bình còn 10 ngày. Kết quả thực hiện Chương trình hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở so với đề án được duyệt đã hoàn thành xây mới 807/848 nhà, đạt 95,16%, sửa chữa được 2.521/2.548 nhà, đạt 98,94% (so với đề án điều chỉnh: Xây mới 807/810 nhà, đạt 99,62%, sửa chữa được 2.521/2.563 nhà, đạt 98,36%). Thực hiện Chương trình hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo giai đoạn 2016-2018, đã hoàn thành xây mới 200/440 nhà, đạt 45,45%, sửa chữa 200/755 nhà, đạt 34,5%.

3. Thương mại và dịch vụ

Thương mại và dịch vụ tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá. Giá trị sản xuất đạt 24.405 tỷ đồng, tăng 8,72% (KH tăng 9,5%). Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ 26.325 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 12,46%; trong đó: Khu vực kinh tế nhà nước đạt 217 tỷ đồng, tăng 4,09%, khu vực kinh tế cá thể 18.177 tỷ đồng, tăng 12,5%, kinh tế tư nhân 7.496 tỷ đồng, tăng 12,79%, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 426 tỷ đồng, tăng 8,9%, kinh tế tập thể 09 tỷ đồng, tăng 94,09%. Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng, kim ngạch xuất khẩu 3.680 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, tăng 15,05%; một số mặt hàng xuất khẩu tăng cao như: Hàng dệt may tăng 12,85%; giày dép các loại tăng 17,45%; sản phẩm bằng plastic tăng 25,11%; hàng hóa khác tăng 18,76%; kim ngạch nhập khẩu đạt 4.463 triệu USD, tăng 24,51%. Các hoạt động xúc tiến thương mại được triển khai tích cực. Tổ chức thành công Hội nghị kết nối cung - cầu hàng hóa tỉnh Hưng Yên năm 2017; Hội chợ đặc sản vùng miền - Lễ hội tôn vinh nhãn lồng Hưng Yên lần thứ nhất; Tuần lễ Nhãn lồng Hưng Yên tại Hà Nội năm 2017; Lễ hội Cam Hưng Yên năm 2017. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2017 tăng 3,42%.

4. Thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Năm 2017, tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp theo Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP và Nghị quyết số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ, tỉnh đã triển khai nhiều hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước, tổ chức 04 hội nghị lãnh đạo tỉnh gặp mặt, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp. Năm 2017, tiếp nhận 255 dự án đầu tư mới (tăng 61 dự án so với năm 2016), trong đó có 213 dự án trong nước (tăng 61 dự án) với số vốn đăng ký 15.506 tỷ đồng (tăng 2.471 tỷ đồng; tăng 18,96%), 42 dự án nước ngoài với số vốn đăng ký 220,6 triệu USD. Đưa tổng số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh lên 1.693 dự án (1.291 dự án trong nước, 402 dự án nước ngoài), tổng vốn đăng ký 112,9 nghìn tỷ đồng và 3,6 tỷ USD. Có thêm 86 dự án đi vào hoạt động (tăng 11 dự án), nâng tổng số dự án đi vào hoạt động lên 960 dự án, giải quyết việc làm thường xuyên cho trên 15,8 vạn lao động. Công tác rà soát, đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án được quan tâm thực hiện; trong năm đã rà soát 91 dự án chậm triển khai, thông báo hết hiệu lực đối với 09 dự án, thực hiện thu hồi hoặc chuyển nhượng cho nhà đầu tư khác 22 dự án.

Hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp được triển khai hiệu quả. Tình hình đăng ký doanh nghiệp có chuyển biến tích cực. Năm 2017, có thêm 1.180 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 10.880 tỷ đồng, tăng 29% về số doanh nghiệp và tăng 5% về số vốn đăng ký so với năm 2016; tỷ trọng vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp năm 2017 đạt 9,22 tỷ đồng; có 180 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn; 45 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 54% so với năm 2016. Toàn tỉnh hiện có 8.350 doanh nghiệp đăng ký hoạt động với tổng số vốn đăng ký 75.985 tỷ đồng, trong đó 78% doanh nghiệp đang hoạt động, 7,5% doanh nghiệp đăng ký ngừng hoạt động có thời hạn, 14,5% doanh nghiệp ngừng hoạt động nhưng chưa đóng mã số thuế. Công tác sắp xếp, cổ phần

hóa và thoái vốn nhà nước tại 04 doanh nghiệp nhà nước và 02 đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được triển khai tích cực, đến nay đã hoàn thành sắp xếp, cổ phần hóa đối với Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh nước sạch Hưng Yên, Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hưng Yên, Đoạn đường bộ và Đoạn đường sông Hưng Yên; cơ bản hoàn thành phương án cổ phần hóa đối với Công ty TNHH Một thành viên Môi trường và Công trình đô thị thành phố Hưng Yên.

5. Hoạt động tài chính, tiền tệ

5.1. Thu, chi ngân sách

Với sự chủ động, tích cực trong công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu, triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu, giảm nợ đọng thuế; thành lập đoàn thanh tra liên ngành để thanh tra các doanh nghiệp có nợ đọng thuế, nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, mặc dù còn nhiều khó khăn, công tác thu ngân sách nhà nước năm 2017 vẫn đạt được kết quả tích cực; kỷ luật, kỷ cương về tài chính ngân sách được tăng cường. Tổng thu ngân sách ước 11.000 tỷ đồng, đạt 103,28% dự toán, tăng 16,09%, trong đó: Thu thuế xuất, nhập khẩu 3.000 tỷ đồng, đạt 107,14% dự toán, tăng 8,26%; thu nội địa 8.000 tỷ đồng, đạt 101,91% dự toán, tăng 19,33%; nếu không tính tiền thu sử dụng đất, thu nội địa ước đạt 6.650 tỷ đồng, bằng 93,8% dự toán, tăng 15,6% so với năm 2016. Trong đó có 11/14 khoản thu, sắc thuế dự kiến hoàn thành và vượt dự toán, 10/14 khoản thu, sắc thuế ước tăng so với năm 2016, cụ thể: Thu từ kinh tế trung ương 230 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, tăng 20,3%; thu quốc doanh địa phương 26 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, giảm 35,1%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 1.400 tỷ đồng, đạt 79,1% dự toán, tăng 6,1%; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh 3.326 tỷ đồng, đạt 92,4% dự toán, tăng 21%; thu thuế thu nhập cá nhân 650 tỷ đồng, đạt 110,2% dự toán, tăng 14,8%; thu tiền sử dụng đất 1.350 tỷ đồng, đạt 177,6% dự toán, tăng 39,9%; tiền thuê mặt đất, mặt nước 200 tỷ đồng, đạt 125% dự toán, tăng 13,7%; thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 26 tỷ đồng đạt 130% dự toán, giảm 1,1%; thuế bảo vệ môi trường 265 tỷ đồng, đạt 123,3% dự toán, tăng 19,2%; lệ phí trước bạ 260 tỷ đồng, đạt 102% dự toán, tăng 2,5%; các khoản thu khác cơ bản đều đạt và vượt dự toán giao. Chi ngân sách ước 8.265,2 tỷ đồng, đạt 108,5% dự toán. Trong đó, chi đầu tư phát triển ước 2.180 tỷ đồng, đạt 96,3% kế hoạch, chi thường xuyên 6.085,2 tỷ đồng, tăng 8,2% so với dự toán.

5.2. Tín dụng và ngân hàng

Hoạt động ngân hàng duy trì phát triển ổn định. Tổng nguồn vốn của các tổ chức tín dụng đến 31/12/2017 ước đạt 64.000 tỷ đồng, tăng 20,3% so với năm 2016; trong đó, vốn huy động tại địa phương 54.000 tỷ đồng, tăng 21,3%. Dư nợ cho vay tăng trưởng ổn định, tập trung chủ yếu là các khoản vay ngắn hạn trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, cho vay xuất khẩu và cho vay các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Năm 2017, dư nợ ước đạt 51.300 tỷ đồng, tăng 18%; trong đó, cho vay nông nghiệp nông thôn tăng 18%, chiếm 41,8% tổng dư nợ, cho vay xuất khẩu tăng 14,6%, chiếm 2,1% tổng dư nợ; cho vay doanh nghiệp nhỏ và

vừa tăng 25,6%, chiếm 21,4% tổng dư nợ. Chất lượng tín dụng tiếp tục được cải thiện, dư nợ xấu chiếm 1,9% tổng dư nợ.

6. Đầu tư phát triển

Tổng vốn huy động cho đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 31.120 tỷ đồng, tăng 10,24%; trong đó: Vốn đầu tư nhà nước tăng 6,86%; vốn đầu tư ngoài nhà nước tăng 5,26%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 19,13%. Cơ cấu vốn đầu tư được cải thiện theo hướng giảm dần tỷ trọng vốn đầu tư nhà nước và tăng dần vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. So với năm 2016, tỷ trọng vốn đầu tư nhà nước giảm từ 15% xuống 14,6%, vốn đầu tư ngoài nhà nước giảm từ 50,7% xuống 48,5%, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng từ 34,1% lên 36,9%.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017. Ước giải ngân 2.180 tỷ đồng, đạt 96,3% kế hoạch. Với nguồn vốn đầu tư công năm 2017 dự kiến đầu tư hoàn thành thêm trên 40 km đường giao thông tỉnh, huyện; trên 120 km đường giao thông nông thôn; khởi công xây dựng 07 công trình trạm bơm và cải tạo, nâng cấp các tuyến sông, kênh, cầu, cống, phục vụ tốt công tác phòng, chống lụt bão của tỉnh; tiếp tục đầu tư nâng cấp, xây dựng mới các công trình y tế, giáo dục, góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng của tỉnh.

III. QUẢN LÝ CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Tài nguyên môi trường

Công tác quản lý đất đai được tăng cường. Đã hoàn thiện phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối 2016-2020. Công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất được triển khai hiệu quả. Dự kiến kết quả cấp giấy chứng nhận lần đầu đạt 3.268 thửa đất; diện tích cấp 595.6 ha, nâng tổng số thửa đất được cấp giấy chứng nhận trên địa bàn lên 976.958 thửa đất, đạt 79,14% so với số thửa cần cấp; diện tích đã cấp 56.930,33 ha, đạt 82,81 % so với diện tích cần cấp. Đang tích cực xây dựng cơ sở dữ liệu và tích hợp cơ sở dữ liệu địa chính tại 04 huyện Văn Giang, Ân Thi, Văn Lâm và Mỹ Hào. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 93a/KH-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh đã tạo sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong quản lý và sử dụng đất đai; các địa phương trong tỉnh đã xử lý, giải tỏa được 6.137/6.839 trường hợp vi phạm hành lang giao thông; 3.833/6.550 trường hợp vi phạm công trình thủy lợi; 3.216/4.977 trường hợp xây dựng công trình, nhà ở trái phép trên đất nông nghiệp. Hoạt động quản lý khoáng sản được tăng cường, đã kịp thời ban hành các chỉ thị, quy định về quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đồng thời có các biện pháp ngăn chặn tình trạng khai thác cát trái phép trên sông. Công tác quản lý tài nguyên nước được quan tâm.

Công tác bảo vệ môi trường được triển khai hiệu quả. Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc 300 cơ sở đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường; 70 đơn vị

lập hồ sơ xác nhận hoàn thành công trình biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án; 15 cơ sở điều chỉnh nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường theo hướng giảm phát sinh chất thải; 485 cơ sở tăng cường công tác quản lý chất thải nguy hại. Tích cực chỉ đạo kiểm tra, rà soát, đôn đốc xử lý tình trạng ô nhiễm nước sông Bắc Hưng Hải, ô nhiễm môi trường của Trung tâm xử lý nước thải dệt may Phố Nối, ô nhiễm nguồn nước sông Cầu Lùng. Xây dựng 43 điểm tập kết rác thải quy mô thôn, xã; thu gom, vận chuyển, xử lý tại khu xử lý chất thải Đại Đồng được trên 52.464 tấn rác thải sinh hoạt, tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại, xử lý rác thải hữu cơ đạt 15,23%. Tỷ lệ chất thải rắn nông thôn được thu gom đạt 65%; lắp đặt 05 điểm quan trắc tự động tại các khu công nghiệp, giám sát chặt chẽ 28 điểm xả thải lớn ra môi trường.

2. Khoa học và công nghệ

Hoạt động khoa học công nghệ tiếp tục phát triển đúng định hướng, có chiều sâu. Năm 2017, tổ chức thực hiện 59 nhiệm vụ khoa học công nghệ tập trung vào các lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, công nghiệp - xây dựng, khoa học xã hội nhân văn. Tổ chức hội nghị tổng kết nghiệm thu cấp tỉnh đối với 10 nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện năm 2015, năm 2016. Hoạt động ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ đạt được nhiều kết quả tích cực. Xây dựng được 02 phòng nuôi cấy mô, đã chủ động sản xuất được một số giống hoa lan, chuối tiêu hồng phục vụ cho sản xuất, sản xuất thử nghiệm 02 giống lúa mới ngắn ngày N25, LTH 31 với quy mô 400 ha cho năng suất, chất lượng cao, kháng sâu bệnh tốt; cơ bản xử lý được tình trạng sâu cuốn vải lai chín sớm Phù Cừ; phát triển thành công mô hình nuôi trồng một số giống cá (chép lai, trắm đen, lăng, chiên) trong lồng trên sông Hồng; hoàn thành chương trình phát triển nhanh đàn bò lai Bradman đỏ; công tác sở hữu trí tuệ được quan tâm, trong năm đã cấp quyền sở hữu cho 03 sản phẩm cam Quảng Châu, rượu Lạc Đạo và rượu Trương Xá. Hoạt động quản lý Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng được quan tâm. Tổ chức kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng tại 38 cơ sở sản xuất, kinh doanh, phát hiện 16 cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa thực hiện đúng quy định. Hoàn thành dán tem niêm phong công tơ tổng trên 566 cột đo xăng, dầu của 166 cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Tiến hành kiểm định 8.044 phương tiện đo, loại bỏ 540 phương tiện đo không đạt yêu cầu.

3. Giao thông vận tải

Hạ tầng giao thông vận tải được quan tâm đầu tư, các công trình giao thông trọng điểm được tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và dần đưa vào khai thác sử dụng, phục vụ nhu cầu của nhân dân. Đã đầu tư hoàn thành Dự án Nâng cấp tỉnh lộ 200 (376); Dự án Đường trục kinh tế Bắc- Nam của tỉnh nối với ĐT 281 Bắc Ninh; hoàn thành xây dựng cầu Minh Tân và đoạn đường dẫn hai đầu cầu; hoàn thành giải phóng mặt bằng và đang tích cực đẩy nhanh tiến độ thi công Dự án Cầu Hưng Hà, Dự án Tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình, phân đấu thông xe kỹ thuật vào cuối năm 2017. Khởi công trên 30 dự án cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các

tuyến đường giao thông cấp tỉnh, cấp huyện quản lý. Công tác quản lý chất lượng công trình được tăng cường; hoạt động sửa chữa đường bộ, đường sông được triển khai kịp thời, thường xuyên. Quản lý vận tải dần đi vào nề nếp, hoạt động vận tải tiếp tục tăng trưởng khá. Năm 2017, khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 26,2 triệu tấn, tăng 8,65%, khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 968,9 triệu tấn/km, tăng 10,4%, số lượt hành khách vận chuyển trên 12,4 triệu người, tăng 8,84%, số lượt hành khách luân chuyển 750 triệu người/km, tăng 9,18%.

Công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe và đăng kiểm xe cơ giới được tăng cường. Tình hình tai nạn giao thông được kiểm soát. Từ đầu năm đến nay xảy ra 132 vụ tai nạn giao thông, giảm 12,9%, làm chết 99 người, bằng năm 2016, bị thương 93 người, giảm 6,1% so với cùng kỳ 2016.

IV. VỀ LĨNH VỰC VĂN HÓA-XÃ HỘI

1. Giáo dục và đào tạo

Quy mô, mạng lưới giáo dục ở các cấp học, bậc học phát triển cân đối, phù hợp và đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Năm 2017, toàn tỉnh tăng 01 trường mầm non. Chất lượng giáo dục được nâng lên, công tác giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh được coi trọng; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,93%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 99,39%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 97,61%, tỷ lệ học sinh trúng tuyển đại học năm 2017 đợt 1 đạt 52,39%. Công tác tuyển chọn bồi dưỡng học sinh giỏi được đổi mới, thu được kết quả khá tích cực. Học sinh giỏi quốc gia đạt 39 giải, trong đó có 02 giải nhất, 09 giải nhì, 06 giải ba và 22 giải khuyến khích, tăng 02 giải nhất, 01 giải nhì so với năm học 2015- 2016. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tiếp tục được đầu tư. Năm 2017, toàn tỉnh có thêm 138 phòng học, nâng tổng số phòng học lên 9.136 phòng, trong đó phòng học kiên cố cao tầng 7.867 phòng, đạt tỷ lệ 86%; có thêm 27 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 301 trường, đạt 100% kế hoạch. Đội ngũ cán bộ giáo viên tiếp tục được tăng cường. Đến nay, 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn, trong đó đạt trên chuẩn ở khối mầm non 64,8%, khối tiểu học 91,4%; khối trung học cơ sở 64,18%, khối trung học phổ thông 14,7%. Thực hiện Chương trình hợp tác quốc tế về giáo dục với Incheon (Hàn Quốc), đã hoàn thành bồi dưỡng cho 100 giáo viên THCS và THPT 02 môn vật lý và sinh học; đang tiếp tục hợp tác bồi dưỡng 14.364 giáo viên, cán bộ quản lý các cấp. Hoàn thành quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên đến 2020 tầm nhìn 2030, Đề án Phát triển trường THPT chuyên tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2020, định hướng đến 2025.

2. Y tế, dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Năm 2017, các chỉ tiêu y tế đều đạt kế hoạch. Bình quân 01 vạn dân có 27,3 giường bệnh, 6,8 bác sỹ; tỷ lệ xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc đạt 95,2%, tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế 92%, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 83%; trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi còn 11,8%, suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi còn 22,8%. Công tác giám sát dịch bệnh được thực hiện tốt, đảm bảo dự phòng tích cực, kết quả trong năm không có dịch lớn

xảy ra. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống các bệnh sốt xuất huyết, sốt rét, bệnh đái tháo đường, bệnh lao. Duy trì kết quả thanh toán bệnh phong cấp tính. Tăng cường giám sát người nhiễm HIV/AIDS, đảm bảo người nhiễm HIV được quản lý tốt tại cộng đồng. Cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại vắc xin và vật tư cho chương trình tiêm chủng mở rộng. Duy trì tỷ lệ tiêm chủng đủ mũi cho trẻ em dưới 1 tuổi, tỷ lệ mắc và chết do 6 bệnh có vắc xin phòng giảm rõ rệt. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và kế hoạch hoá gia đình có nhiều chuyển biến tích cực. Đã triển khai tốt chiến lược chăm sóc sức khỏe sinh sản và các chương trình chăm sóc sản khoa thiết yếu, làm mẹ an toàn và phòng chống suy dinh dưỡng. Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám trước khi sinh đạt 99%; tỷ lệ sinh do cán bộ y tế đỡ 100%; tỷ lệ giới tính khi sinh 120 bé trai/100 bé gái; tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên 17,8%, tăng 2% so với năm 2016. Đã tiến hành thanh tra, kiểm tra đối với 431 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính đối với 123 cơ sở.

3. Văn hóa, thể thao và du lịch

Tổ chức các hoạt động thông tin cổ động, văn hóa, văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương, nhất là các hoạt động tuyên truyền chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện của đất nước, của tỉnh. Công tác quản lý di tích được tăng cường; đã tiến hành kiểm kê, đánh giá, phân loại di tích trên địa bàn 10 huyện, thành phố. Các hoạt động trưng bày tại bảo tàng, thư viện được triển khai hiệu quả. Hoạt động biểu diễn nghệ thuật, phát hành phim được triển khai thường xuyên. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục được triển khai hiệu quả. Tỷ lệ làng, khu phố văn hoá đạt 87% (KH 87%), tỷ lệ gia đình văn hoá đạt 90% (KH 90%).

Tiếp tục triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao cấp huyện, cấp cơ sở, tiến tới Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Hưng Yên năm 2018; tổ chức 18 giải thể thao quần chúng cấp tỉnh, thu hút được đông đảo người dân tham gia. Thể thao thành tích cao có nhiều điểm sáng. Các vận động viên của tỉnh đã tham gia thi đấu 36 giải thể thao quốc gia, đạt 131 huy chương các loại, trong đó có 26 HCV, 50 HCB, 55 HCD. Đội Bóng chuyền nữ được vào vòng chung kết giải A1 toàn quốc; đội bóng đá nhi đồng nam lọt vào vòng 8 đội mạnh nhất toàn quốc. Công tác thông tin, xúc tiến, quảng bá du lịch tiếp tục được đẩy mạnh, du khách trong nước và quốc tế ngày càng biết đến các điểm du lịch Hưng Yên. Dự kiến năm 2017, tổng số lượt khách đến Hưng Yên 700.000 lượt, tăng trên 16% so với cùng kỳ năm 2016, trong đó khách quốc tế ước đạt trên 12.000 lượt, khách nội địa ước đạt trên 688.000 lượt.

4. Lao động, thương binh và xã hội

Công tác lao động, việc làm và dạy nghề được quan tâm chú trọng. Năm 2017, tạo việc làm trong nước cho khoảng 19,2 nghìn người, đạt 101% kế hoạch; xuất khẩu 3.203 lao động, đạt 106% kế hoạch; tuyển sinh, đào tạo nghề cho 46.583 người, đạt 100% kế hoạch. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 58%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 43%. Các chế độ chính sách đối với người có

công được thực hiện chu đáo, tổ chức trọng thể Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày thương binh liệt sỹ, gặp mặt, vinh danh người có công tiêu biểu. Tập trung giải quyết những tồn đọng trong công tác thương binh, liệt sỹ và người có công. Tổ chức thăm tặng quà cho trên 36 nghìn người có công và các trung tâm chăm sóc người có công nhân dịp Tết nguyên đán và ngày Thương binh Liệt sỹ. Triển khai điều dưỡng cho 11.059 người có công. Công tác giảm nghèo, trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em được triển khai hiệu quả. Thăm, chúc thọ, tặng quà cho 26.694 người cao tuổi; hỗ trợ ăn Tết đối với 16.661 hộ nghèo, 778 đối tượng đang nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội. Thăm, tặng quà, trợ giúp (bằng tiền và hiện vật) cho 3.846 lượt trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em nghèo. tích cực vận động tham gia ủng hộ, giúp đỡ các địa phương bị thiên tai, bão, lũ xảy ra.

5. Thông tin liên lạc và truyền thông

Mạng lưới dịch vụ Bưu chính, Viễn thông, Internet phát triển mạnh. Hạ tầng kỹ thuật viễn thông không ngừng được tập trung đầu tư. Vùng phủ sóng di động, mạng điện thoại cố định, dịch vụ truy cập Internet ADSL được mở rộng, chất lượng được cải thiện tốt hơn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương. Toàn tỉnh hiện có 125 trạm phát sóng; 164 điểm bưu điện, số dân phục vụ bình quân 6.915 người/điểm; có 26.102 thuê bao cố định (giảm 56% so với năm 2016), 93.255 thuê bao điện thoại di động trả sau (tăng 16,8% so với năm 2016); có 124.697 thuê bao Internet, tăng 29,2% so với năm 2016. Hạ tầng, kỹ thuật công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước được triển khai đồng bộ. Tỷ lệ hồ sơ, văn bản điện tử trong hoạt động nội bộ của cơ quan nhà nước đạt trên 85%. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước đạt gần 60%. 100% các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã đưa vào sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong hoạt động nội bộ cơ quan nhà nước và kết nối với Văn phòng Chính phủ. Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được đầu tư, phát triển, tạo nền tảng xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin được quan tâm, chú trọng. Các cơ quan báo chí, truyền hình hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, thực hiện đúng định hướng tuyên truyền về các chủ trương của Đảng và Nhà nước.

V. VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VÀ QUẢN LÝ TÔN GIÁO, THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Hoạt động đánh giá và công bố kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2016 được triển khai kịp thời. Đã công bố chỉ số cải cách hành chính các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố năm 2016. Triển khai Đề án Thí điểm giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bước đầu có hiệu quả. Chính quyền các cấp trong tỉnh được kiện toàn, đảm bảo số lượng, chất lượng, cơ cấu tổ chức theo quy định. Tích cực chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, qua đó góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành và thực thi chính sách, pháp luật ở các cấp, các ngành, tạo sự chuyển biến rõ rệt từ nhận thức đến hành vi của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của cơ quan hành chính các cấp, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật

Trong năm đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 03 sở, ngành; thành lập, đổi tên và tổ chức lại 09 đơn vị sự nghiệp công lập và 01 phòng thuộc cơ quan chuyên môn thuộc sở, ngành, huyện, thành phố; thực hiện cắt giảm 220 biên chế (cơ quan hành chính 36 biên chế; đơn vị sự nghiệp công lập 184 biên chế) và tinh giảm 97 biên chế, nâng tổng số biên chế cắt giảm từ năm 2016 đến nay là 394 người, giảm 5,15% so với biên chế giao năm 2015; biên chế tinh giảm từ năm 2016 đến nay là 126 người.

Quản lý nhà nước về tôn giáo được quan tâm chú trọng. Giải quyết kịp thời đề nghị của các tổ chức tôn giáo, bảo đảm hoạt động tôn giáo được thực hiện theo quy định pháp luật; Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch triển khai Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. Công tác thi đua theo chuyên đề thu hút đông đảo các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

VI. CÁC LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG, AN NINH, TƯ PHÁP VÀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

1. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được chỉ đạo và tổ chức triển khai toàn diện; tiềm lực khu vực phòng thủ được triển khai đồng bộ, các đề án, dự án về quốc phòng, an ninh đã được thông qua, phê duyệt. Công tác sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện được triển khai thực hiện có nề nếp. Tổ chức biên chế, hoạt động lực lượng dân quân tự vệ từng bước được nâng lên. Đã hoàn thành 81 cuộc diễn tập ở các cấp, đặc biệt đã tổ chức thành công cuộc diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh “HY-17”. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh được thực hiện thường xuyên. Tuyển chọn và giao đủ 1.900 chiến sĩ mới nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu. Công tác bảo quản, bảo dưỡng vũ khí trang bị được thực hiện đúng quy định.

2. Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được đảm bảo. Chủ động giải quyết hiệu quả nhiều điểm có tranh chấp, khiếu kiện ngay tại cơ sở. Tăng cường các biện pháp, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, cơ bản đảm bảo an ninh nông thôn và tổ chức điều tra, triệt phá các vụ án buôn bán, sử dụng số lượng ma túy lớn; tích cực điều tra, xử lý việc khai thác cát trái phép. Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, các điểm hoạt động tệ nạn xã hội, kết hợp với mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm. Tội phạm về trật tự xã hội diễn biến ít phức tạp và được kiềm chế; hoạt động tội phạm theo băng, nhóm đã được ngăn chặn. Kết quả đã khởi tố điều tra làm rõ 369 vụ/439 vụ (giảm 23 vụ), 493 bị can phạm tội về trật tự xã hội; 18 vụ, 33 bị can phạm tội về kinh tế, tham nhũng; 48 vụ, 326 bị can phạm tội về đánh bạc; 209 vụ, 229 bị can phạm tội về ma túy; 10 vụ, 18 bị can phạm tội về mại dâm; truy bắt 105 đối tượng truy nã. Xử lý hành chính 05 vụ, 11 đối tượng vi phạm về kinh tế; 101 vụ, 528 đối tượng về hành vi đánh bạc; 25 vụ, 167 đối tượng liên quan đến ma túy, 88 vụ việc vi phạm về bảo vệ môi trường, phạt 4,52 tỷ đồng; xử lý 24.333 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, xử phạt 28 tỷ đồng; xử lý 43 trường hợp khai thác cát trái phép, xử phạt 848 triệu đồng; xử lý 76 vụ buôn bán hàng hóa liên quan đến buôn lậu, gian lận thương mại, thu giữ hàng hóa trị giá 2,6 tỷ đồng.

3. Công tác thi hành án dân sự tiếp tục được tăng cường và nâng cao hiệu quả, góp phần bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Kết quả tổng số việc đã thụ lý 6.431 việc, trong đó đã giải quyết 4.605 việc/5.227 việc có điều kiện giải quyết, đạt 88,1%. Tổng số tiền có điều kiện thi hành 580 tỷ đồng, đã thi hành được 206 tỷ đồng, đạt 49% tổng số tiền có điều kiện thi hành, vượt 15% chỉ tiêu được giao.

4. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai rộng khắp trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo thực hiện theo quy định. Đã công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh năm 2016. Thực hiện rà soát hệ thống hóa 815 văn bản trong năm 2017, tăng 41% so với cùng kỳ năm trước, đề nghị sửa đổi bổ sung thay thế 14 văn bản.

VII. CÔNG TÁC THANH TRA, TIẾP DÂN, GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ

1. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng được thực hiện nghiêm túc. Từ đầu năm đến nay đã tiến hành 202 cuộc thanh tra hành chính, kết thúc 145 cuộc qua đó kiến nghị xử lý về kinh tế với số tiền 91.110 triệu đồng, thực hiện 119 cuộc thanh tra chuyên ngành, ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền: 7.430 triệu đồng. Đã tiếp 1.421 lượt công dân, tiếp nhận 688 đơn thư khiếu nại và tố cáo, trong đó có 377 đơn đủ điều kiện xử lý.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng được các cấp, các ngành quan tâm. Trong năm đã tổ chức 17 lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng với trên 4.405 lượt cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tham gia. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đã thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong mua sắm công và xây dựng cơ bản; công khai, minh bạch về tài chính và ngân sách nhà nước. Việc chuyển đổi vị trí cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng được thực hiện đúng quy định, trong năm đã chuyển đổi vị trí công tác cho 60 cán bộ, công chức. Hoạt động kê khai tài sản được triển khai nghiêm túc, tỷ lệ số người thực hiện kê khai tài sản đạt 100%.

Đánh giá chung: Trong điều kiện còn nhiều khó khăn thách thức nhưng các cấp, các ngành đã nghiêm túc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh ta năm 2017 tiếp tục đạt được kết quả tích cực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế vượt mục tiêu đề ra; sản xuất công nghiệp phục hồi và tăng trưởng cao, thương mại dịch vụ, xuất nhập khẩu duy trì tốc độ tăng trưởng khá. Hệ thống cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư và phát triển nhanh. Xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh có nhiều tiến bộ; thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp tăng cao. Công tác an sinh, xã hội được quan tâm thực hiện hiệu quả, thiết thực, tỷ lệ hộ nghèo giảm. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tăng

cường. Quốc phòng quân sự địa phương được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên.

VIII. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

1.1. Sản xuất nông nghiệp còn nhiều khó khăn; chuyển đổi hoạt động của hợp tác xã và cấp giấy chứng nhận trang trại còn chậm. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, liên kết trong sản xuất nông nghiệp gắn với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu. Tình trạng người dân tự ý chuyển đổi đất lúa không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và vi phạm xây dựng nhà ở trên đất nông nghiệp, vi phạm hành lang công trình thủy lợi còn diễn ra ở một số địa phương.

1.2. Tiến độ đầu tư một số công trình dự án đầu tư công và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh chậm do khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng và khả năng huy động nguồn lực. Số lượng công trình xây dựng cơ bản hoàn thành nhưng chưa quyết toán còn nhiều.

1.3. Công tác thu ngân sách gặp nhiều khó khăn, các khoản thu ngân sách không đồng đều, các khoản thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh và thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng lớn nhưng không đạt kế hoạch đề ra; nợ đọng thuế còn ở mức cao.

1.4. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chậm; vấn đề ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm nước trên các con sông đang diễn ra phức tạp, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt và sản xuất của nhân dân; hoạt động khai thác cát sông trái phép tuy giảm nhưng vẫn còn diễn ra ở địa bàn giáp ranh giữa các tỉnh.

1.5. Chất lượng dạy và học ngoại ngữ còn hạn chế, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục hiệu quả chưa cao.

1.6. Tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh và sinh con thứ 3 tăng so với năm 2016. Tình trạng vi phạm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm diễn biến phức tạp. Công tác quản lý hành nghề y, dược tư nhân ở một số nơi còn bộc lộ những bất cập, hạn chế.

1.7. Tỷ lệ lao động có tay nghề cao còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp. Việc đào tạo các kỹ năng mềm cho người lao động chưa được quan tâm đúng mức. Chất lượng dạy nghề ở một số cơ sở đào tạo thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu.

1.8. Tình hình khiếu nại, tố cáo ở một số địa phương còn diễn biến phức tạp, một số nơi chưa chủ động giải quyết có hiệu quả.

1.9. Công tác quản lý thông tin, truyền thông, nhất là các thông tin trên mạng xã hội còn nhiều bất cập.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Do tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, mưa nhiều gây thiệt hại cho hoạt động sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân, ảnh hưởng tới việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Nguồn lực cho phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội của tỉnh còn hạn hẹp, ảnh hưởng đến thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Một số văn bản quy phạm pháp luật thiếu đồng bộ, chồng chéo; hồ sơ quản lý, lưu trữ thiếu khoa học, quy trình, thủ tục còn mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, tiến độ giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác quản lý nhà nước ở một số ngành, lĩnh vực, địa phương chưa chủ động, thiếu tích cực; một số huyện, thành phố chưa tích cực trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư trên địa bàn.

- Nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của hợp tác xã kiểu mới của một số cán bộ quản lý chưa đầy đủ; năng lực nội tại của nhiều hợp tác xã nông nghiệp còn hạn chế về tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật, công nghệ, quy mô hoạt động và năng lực quản lý; ý thức của người dân trong phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn trên cây trồng, vật nuôi còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương chưa đáp ứng tốt yêu cầu.

- Việc liên kết phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa được quan tâm đúng mức. Công tác phân luồng, định hướng nghề nghiệp trong giáo dục phổ thông còn hạn chế. Bản thân người lao động có tâm lý kén chọn việc làm có thu nhập cao nhưng chưa quan tâm đến các điều kiện khác như: Tay nghề, bằng cấp, kỹ năng nghề nghiệp.

- Ý thức trách nhiệm và việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường của một số tổ chức, doanh nghiệp và người dân chưa cao; sự phối hợp giữa các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trong quản lý, sử dụng, bảo vệ, khai thác tài nguyên, môi trường chưa chặt chẽ, hiệu quả phối hợp chưa cao, chế tài xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường chưa đủ sức răn đe; nguồn gốc đất đai phức tạp, thiếu đồng bộ.

- Quá trình rà soát cắt giảm thủ tục, thành phần hồ sơ và giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính ở một số cơ quan, đơn vị còn chậm, thiếu quyết liệt.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

Dự báo năm 2018, bên cạnh những yếu tố thuận lợi như môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, thúc đẩy đầu tư trực tiếp nước ngoài và đầu tư tư nhân, còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức. Nền kinh tế trong nước còn nhiều hạn chế, yếu kém; năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp chưa được cải thiện nhiều; nhu cầu đầu tư phát triển

kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội lớn trong khi nguồn lực còn hạn hẹp; tình hình thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp,... là những yếu tố ảnh hưởng bất lợi đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của tỉnh.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục ổn định kinh tế, kiểm soát giá cả, nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế. Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp công nghệ hiện đại có giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường; huy động mọi nguồn lực cho xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đô thị, nhất là xây dựng giao thông. Thực hiện tốt các chính sách an sinh, xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu quả và tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tạo chuyển biến rõ rệt trong việc thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá theo Nghị quyết Đại hội 18 Đảng bộ tỉnh đã xác định.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Tổng sản phẩm (GRDP) tăng 8,2%. Giá trị sản xuất nông nghiệp - thủy sản tăng 2,5%, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9%, giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng 9%. Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp 10,35% - công nghiệp, xây dựng 51,53% - dịch vụ 38,12%. GRDP bình quân đầu người đạt 54 triệu đồng. Kim ngạch xuất khẩu đạt 4,2 tỷ USD. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ 29.000 tỷ đồng. Thu ngân sách trên địa bàn 12.005 tỷ đồng, trong đó: Thu nội địa 8.565 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 3.440 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách 9.008,5 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 2.653,3 tỷ đồng, chi thường xuyên 6.067,9 tỷ đồng.

Năm 2018, có thêm 01 huyện và từ 15-20 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân toàn tỉnh đạt 18,1 tiêu chí/xã; tỷ lệ người dân nông thôn được cấp nước sạch 75%; tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch 75%; tỷ lệ đô thị hóa 32,5%. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao chất lượng các hoạt động y tế, giáo dục và đào tạo, duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%; tỷ lệ hộ nghèo còn 2,8%; tạo thêm việc làm mới cho 2,25 vạn lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 60%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 45%; tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 93,4%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 86,5%; tỷ lệ làng, khu phố văn hoá 88%, tỷ lệ gia đình văn hoá 91%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đảng, Quốc Hội, Chính phủ; Nghị quyết, Chương trình, Đề án của Tỉnh ủy, HĐND và chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về phát triển toàn diện kinh tế - xã hội năm 2018.

2. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về Chương trình phát triển nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giá trị gia tăng cao, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Đề án Xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020. Tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu

kinh tế nông nghiệp, phần đầu năm 2018 đạt cơ cấu tương ứng: Trồng trọt chiếm 42,2%, chăn nuôi, thủy sản chiếm 55,7%, dịch vụ nông nghiệp chiếm 2,1%. Tiếp tục triển khai Đề án Khuyến khích tích tụ ruộng đất. Xây dựng và phát triển mô hình “Cánh đồng liên kết sản xuất”, vùng sản xuất chuyên canh, tập trung, quy mô lớn. Tập trung phát triển chăn nuôi theo chuỗi liên kết, nhất là đối với chăn nuôi lợn. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ chất lượng giống, vật tư nông nghiệp và nông sản. Chỉ đạo thực hiện tốt các hoạt động xử lý chất thải, phòng chống dịch bệnh và kiểm soát giết mổ. Tăng cường các hoạt động xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm nông nghiệp đặc thù của tỉnh. Thực hiện tốt công tác phòng, chống lụt bão và quản lý đê điều, đảm bảo an toàn hệ thống đê, kè, cống và các công trình thủy lợi. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, bình quân toàn tỉnh đạt 18,1 tiêu chí/xã, có thêm 01 huyện và từ 15-20 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thu hút đầu tư; có cơ chế dành quỹ đất sạch từ 100-200 ha để tiếp nhận các dự án sử dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, có tiến độ triển khai nhanh, đóng góp nhiều cho ngân sách nhà nước, nhất là các dự án của các nhà đầu tư Nhật Bản, Mỹ. Đôn đốc quyết liệt các nhà đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án, đồng thời tăng cường rà soát, thu hồi những dự án chậm triển khai để giao cho các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm thực hiện đầu tư. Đẩy mạnh chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, áp dụng mức lãi suất cho vay linh hoạt, hợp lý nhằm chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp.

4. Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch các chương trình, dự án như: Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hưng Yên, quy hoạch hai bên đường trục kinh tế Bắc - Nam, quy hoạch hai bên đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên; quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mỹ, Ân Thi; quy hoạch các khu, cụm công nghiệp. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đô thị, nhất là xây dựng giao thông; rà soát kết quả đầu tư các công trình xây dựng cơ bản năm 2017 để có biện pháp chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đầu tư; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ quyết toán các công trình đã hoàn thành; rà soát quy hoạch xây dựng và dành nguồn lực phù hợp cho đầu tư xây dựng hạ tầng Khu đại học Phố Hiến. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng thành phố Hưng Yên đạt tiêu chí đô thị loại II; các xã đạt tiêu chí đô thị loại V (xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang; các xã Tân Quang, Đình Dù, Trung Trắc, huyện Văn Lâm; các xã Giai Phạm, Tân Lập, Liêu Xá, Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ).

5. Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016-2020. Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính một cách toàn diện, triệt để theo hướng minh bạch hóa, quy định cụ thể thời gian giải quyết hồ sơ, trách nhiệm của các cơ quan chức năng, trách nhiệm của công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị trong việc xử lý chậm hồ sơ dự án. Công khai tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường mạng để người dân và doanh nghiệp cùng giám sát. Tập trung thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức

bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn; thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, có cơ cấu hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục thực hiện chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần. Đẩy mạnh thực hiện tinh giảm biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

6. Tăng cường công tác quản lý thị trường, đấu tranh có hiệu quả các hành vi buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ, vi phạm quy định về vệ sinh thực phẩm,... kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm góp phần ổn định thị trường, tạo môi trường lành mạnh trong sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, hoạt động kết nối cung cầu tại các tỉnh, thành phố trong cả nước. Triển khai hiệu quả chương trình phát triển thương mại quốc gia giai đoạn 2016-2020; chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu cho các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn; đề án phát triển thị trường trong nước và đề án phát triển các thị trường khu vực thời kỳ 2015-2020, tầm nhìn 2030.

7. Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt những nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế. Tăng cường thanh tra, kiểm tra thuế theo phương pháp quản lý rủi ro. Thực hiện tốt quy trình quản lý nợ, cưỡng chế thuế. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân chây ỳ, không chịu nộp thuế. Tạo chuyển biến rõ rệt trong chống thất thu thuế. Đẩy mạnh thực hiện Đề án Chống thất thu NSNN trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu. Chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất, xử lý đất dôi dư, xen kẹt, tạo nguồn thực hiện xây dựng nông thôn mới, tăng thu ngân sách. Tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc trong việc tiết kiệm chi theo dự toán được giao, không thực hiện chuyển nguồn sang năm sau đối với các công trình, dự án chậm triển khai. Thực hiện lộ trình tự chủ đầy đủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn lộ trình tự chủ tài chính với điều chỉnh giá dịch vụ công, điều chỉnh giá theo cơ chế thị trường một số mặt hàng, dịch vụ thiết yếu do nhà nước quản lý theo lộ trình. Nâng cao chất lượng tín dụng, hạn chế nợ xấu phát sinh. Chú trọng hỗ trợ tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, tín dụng đối với các hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo.

8. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đẩy mạnh phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương trong rà soát đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xử lý các công trình xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp; vi phạm hành lang bảo vệ giao thông, thủy lợi; xây dựng bến bãi tập kết vật liệu xây dựng và khai thác cát trái phép trên sông theo Kế hoạch số 93a/KH-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh. Tổ chức khảo sát tình hình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn tỉnh. Khẩn trương giải quyết các bức xúc về môi trường, đặc biệt là ô nhiễm

môi trường nông thôn, làng nghề, cụm công nghiệp và ô nhiễm môi trường nước. Giám sát chặt chẽ các nguồn xả thải lớn ra môi trường. Tăng cường quản lý hoạt động khai thác cát và khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

9. Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; ưu tiên, khuyến khích các hoạt động nghiên cứu và triển khai ứng dụng trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và bảo vệ môi trường; xây dựng từ 4-5 mô hình ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực chăn nuôi và trồng trọt. Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích doanh nghiệp, mọi thành phần kinh tế nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất kinh doanh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các đề tài, dự án khoa học công nghệ. Tăng cường xây dựng, quản lý, khai thác hiệu quả các nhãn hiệu thuộc sở hữu trí tuệ, đảm bảo quyền lợi người sản xuất, tiêu dùng; xây dựng một số quy trình sản xuất, quản lý cho một số cây trồng chủ lực; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu công nghiệp, an toàn bức xạ hạt nhân và quản lý công nghệ.

10. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm tai nạn giao thông, nhất là trong các dịp lễ, Tết. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông. Siết chặt quản lý kinh doanh vận tải và kiểm soát trọng tải phương tiện, xử lý nghiêm tình trạng xe chở quá tải trọng. Chấn chỉnh công tác cấp giấy phép lái xe, đăng kiểm xe ô tô.

11. Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt năm học 2017-2018 ở các cấp học, bậc học. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng học ngoại ngữ và tin học cho học sinh ở các bậc học. Phấn đấu trên 80% học sinh dự thi học sinh giỏi quốc gia đạt giải và có học sinh dự thi học sinh giỏi quốc tế. Tập trung đầu tư xây dựng phòng học kiên cố cao tầng ở các cấp học, bậc học, phấn đấu: Mầm non đạt tỷ lệ 77,5%, tiểu học đạt tỷ lệ 93,5%, THCS đạt tỷ lệ 97%, THPT đạt tỷ lệ 93%. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các ngành học, bậc học, phấn đấu có thêm 37 trường đạt chuẩn quốc gia. Bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tiếp tục hợp tác quốc tế về giáo dục với Incheon Hàn quốc. Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên đến 2020 tầm nhìn 2030 và Đề án Phát triển trường THPT chuyên tỉnh Hưng Yên.

12. Tiếp tục củng cố mạng lưới y tế trên địa bàn. Phấn đấu năm 2018, bình quân 01 vạn dân có 28 giường bệnh; có 93,4% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Đẩy mạnh các hoạt động y tế dự phòng, tăng cường công tác truyền thông, giáo dục để người dân hiểu và chủ động thực hiện các biện pháp tự phòng, chống dịch, chủ động giám sát dịch tễ, thực hiện dự phòng tích cực, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám và điều trị của các cơ sở y tế, giảm tỷ lệ bệnh nhân chuyển tuyến trên. Chăm sóc tốt sức khỏe bà mẹ, trẻ em, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em, giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh, duy trì mức độ tăng dân số tự nhiên dưới 1%/ năm. Tích cực tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, phấn đấu cuối năm 2018 tỷ lệ tham

gia BHYT đạt 86,5%. Tăng cường công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và quản lý hành nghề y, dược tư nhân.

13. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Coi trọng bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá. Phát triển phong trào thể thao quần chúng cả về bề rộng và chiều sâu; nâng cao thể thao thành tích cao, chú trọng xây dựng các môn thể thao mũi nhọn của tỉnh. Tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Hưng Yên năm 2018, chuẩn bị lực lượng vận động viên tham gia Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc. Đẩy nhanh triển khai Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Từng bước xây dựng Khu di tích Phố Hiến thành điểm du lịch quốc gia, kết nối với các tour, tuyến du lịch trong và ngoài nước

14. Tập trung giải quyết việc làm cho người lao động, phân đầu tạo việc làm mới cho 2,25 vạn lao động. Đẩy mạnh các hoạt động dạy nghề, nhất là dạy nghề cho lao động nông thôn. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người có công; hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà ở cho người có công và hộ nghèo. Quan tâm giúp đỡ người già, hỗ trợ người tàn tật, người không nơi nương tựa. Tích cực triển khai công tác giảm nghèo. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các hoạt động kinh tế - xã hội. Quản lý có hiệu quả các đối tượng sử dụng ma túy, mại dâm.

15. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại gắn với giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh. Tăng cường tiếp nhận, phân loại và giải quyết đơn thư ngay từ cơ sở. Thực hiện nghiêm chế độ tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao ý thức chấp hành của nhân dân. Tăng cường thanh tra công vụ, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương công tác cán bộ, xử lý kịp thời những vi phạm của tổ chức, cá nhân trong quá trình thực thi công vụ. Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng dân chủ, đưa tin sai sự thật, kích động gây bất ổn xã hội. Là tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội trong việc vận động nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

16. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, sẵn sàng xử lý các tình huống do thiên tai, hỏa hoạn gây ra. Tiếp tục xây dựng các tiềm lực của khu vực phòng thủ tỉnh, huyện; tập trung triển khai các đề án, dự án phục vụ quốc phòng, bồi dưỡng, giáo dục quốc phòng - an ninh. Hoàn thành chỉ tiêu huy động lực lượng dự bị động viên và chỉ tiêu tuyển quân năm 2018. Chỉ đạo huấn luyện và diễn tập cho các lực lượng và các huyện, các sở. Tổ chức đại hội thi đua quyết thắng giai đoạn 2013-2018. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; chủ động ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của thế lực thù địch, ngăn ngừa khủng bố, phá hoại không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật... Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, tập trung các giải pháp

giảm tai nạn giao thông, phòng chống cháy nổ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 rất nặng nề, tình hình trong nước và tỉnh ta còn nhiều khó khăn, thách thức; đòi hỏi các cấp, các ngành cần tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Với tinh thần chủ động, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh nỗ lực phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu kế hoạch năm 2018./

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH^D.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

